

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày: 17 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dong

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Dân
2. Bà Nông Thị Phương Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 04/9/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành C; Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1991 tại Đan Hà, Hạ Hòa, Phú Thọ; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Khu N, xã S, huyện B, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1968 và bà Tô Thị T, sinh năm 1968; Vợ: Bùi Thị P, sinh năm 1991; có 02 (hai) con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hòa An từ ngày 07/6/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Ấp V, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt có lý do.

- Người làm chứng: Anh Lý Văn Q, sinh năm 2000. Vắng mặt có lý do.

Nơi cư trú: Xóm K, xã M, huyện X, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An nhận được đơn trình báo của chị Huỳnh Thị Thùy D, trú tại Ấp V, xã AT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu đang thực hiện cách ly tại Trung đoàn 852 thuộc xã Ngũ Lão, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng bị mất số tiền 18.800.000,đ (*Mười tám triệu tám trăm nghìn đồng*) vào khoảng 04 giờ sáng.

Tiến hành điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hòa An xác định được đối tượng Nguyễn Thành C thực hiện hành vi trộm cắp số tiền của chị Huỳnh Thị Thùy D, cụ thể:

Nguyễn Thành C được đưa vào khu cách ly dịch Covid 19 tại Trung đoàn 852 từ ngày 24/5/2020 và có quen biết với chị D cũng đang cách ly tại đây. Ngày 26/5/2020, chị D rủ C đi cùng để nhận tiền của người nhà gửi là 30.000.000,đ (*Ba mươi triệu đồng*), toàn bộ đều có mệnh giá là 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*), sau khi cùng C kiểm đếm và nhận đủ tiền D đem về phòng chia làm hai phần: Một phần 10.000.000,đ (*Mười triệu đồng*) cất vào ngăn ngoài của ví, còn 20.000.000,đ (*Hai mươi triệu đồng*) D lấy ra 1.200.000,đ để chi tiêu, còn lại 18.800.000,đ (*Mười tám triệu tám trăm nghìn đồng*) vào ngăn trong của ví rồi cho ví vào trong ba lô để ở đầu giường ngủ. Khoảng 22 giờ ngày 05/6/2020, C lên phòng của D (Phòng số 03, tầng 02, dãy nhà C1) ngồi chơi, nói chuyện với D và hai người khác là Lê Công Khuê, Phan Thị Thanh Nhân, đến 23 giờ trong phòng tắt điện D và một số người đi ra ngoài do trời nóng. Thấy không có ai để ý, C đến gần chiếc ba lô của D để ở đầu giường ngủ, kéo mở khóa ba lô rồi thò tay vào lấy được chiếc ví, khi mở ra thấy hai ngăn của ví đều có tiền, C lấy số tiền ở ngăn bên trong rồi đặt chiếc ví về vị trí cũ và đi về phòng. Số tiền trộm được C rút ra 07 tờ cho vào túi áo khoác để trên đầu giường, số còn lại cất vào túi ba lô quần áo. Sau khi nhận được đơn trình báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành kiểm tra và tạm giữ trong ba lô quần áo của C 17.400.000,đ; trong túi áo khoác của C 1.400.000,đ, tổng cộng 18.800.000,đ (*Mười tám triệu tám trăm nghìn đồng*). Nguyễn Thành C thừa nhận đây là số tiền lấy trộm của chị Huỳnh Thị Thùy D.

Quá trình điều tra Nguyễn Thành C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSHA ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về Tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt vấn đề xem xét.

Về vật chứng: không đặt vấn đề xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; tuy nhiên trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó xác định được lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi trộm cắp số tiền **18.800.000 đồng (Mười tám triệu tám trăm nghìn đồng)** của **chị Huỳnh Thị Thùy D.**

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại khu cách ly của Trung đoàn 852 cũng như tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với giá trị tài sản trộm cắp khá lớn. Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này

được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có khả năng tự cải tạo. Do đó, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, lao động để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội sau này, và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói C. Bị cáo đã bị tạm giam nên Hội đồng xét xử xét xét thấy cần ra Quyết định trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Số tiền bị cáo trộm cắp đã được cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chị Huỳnh Thị Thùy D đầy đủ, và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo 18 (*Mười tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 17/9/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2020 cho đến nay nên Hội đồng xét xử ra Quyết định trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Số tiền bị cáo trộm cắp đã được cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chị Huỳnh Thị Thùy D theo biên bản về việc trả lại đồ vật ngày 27/7/2020 của công an huyện Hòa An, Cao Bằng, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKS tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Dong